

BÀI 7

— Bây giờ cung bạn lắm hả ?

— Một nghỉ, Bo ơi, em làm ngày làm đêm, làm thêm cuối tuần, làm một job chưa đủ, em tranh thủ làm hai job. Không phải để mua xe mới đâu, mà để lo tiền đại học cho ba đứa. Lu bu em không có giờ đọc sách nữa. Hôm nào hai đứa mình ra tiệm sách coi chơi, Bo; tới khu New Age, Channelling em thấy rối trí, chẳng biết nên mua hay không nên mua cuốn nào.

— Sẵn nói chuyện sách có chuyện này ngộ nghĩnh mà cũng đáng suy nghĩ. Một xú bộ có nhận xét là trong thư viện hội loại sách ít người đọc nhất, ít mượn nhất là sách về Theosophia, mà sách bị mất nhiều nhất lại là sách cũ, viết về đề tài căn bản của MTTL, chứ không phải sách mới. Người ta suy luận là lúc này có nhiều sách về đời sống sau khi chết, luân hồi — nhân quả, triết lý đồng phương, Hội không còn là nơi duy nhất có các loại sách ấy, hay là tổ chức duy nhất có tầm vóc lớn nói về những đề tài này, và con người đã có nhiều chọn lựa về mặt tư tưởng. Đó là chuyện đáng mừng, con người đã ý thức từ từ với các luật căn bản của sự sống như luân hồi, nhân quả, nhưng việc gì cũng có hai mặt, bên cạnh sách vở hiểu biết thì cũng có tác phẩm đáng ngờ.

Với hiện tượng sách về những hiểu biết huyền bí tràn lan, điều đáng lưu tâm là chúng nhấn mạnh phần triết lý hay hiện tượng của sự sống ? Có thể nói đa số hay 95% các sách mô tả hiện tượng, hoặc đời sống bên kia sau khi chết, hoặc nhớ lại kiếp trước. Cũng không trách được vì hiện tượng hấp dẫn và làm sách bán chạy; còn đi vào triết lý, dẫn giải những luật thi độc giả ít chịu suy nghĩ không muốn mua. Nhưng triết lý, cái nằm đằng sau hiện tượng, cái chi phối hiện tượng mới là điều ta cần để ý và tìm hiểu, vì nó không đổi, thường hằng, trong khi hiện tượng thay đổi theo khả năng người quan sát hay nhân vật trong chuyện. Cũng có thể ví hiện tượng là ảo ảnh, còn triết lý là thực tại tinh thần. Khi cung đã gắng công đi vào được thực tại, trụ ở đó và thấy được bản chất của hiện tượng, cung sẽ thỏa mãn. Còn chỉ đeo đuổi hiện tượng mà thôi, óc tò mò không được triết lý hướng dẫn có thể dắt người ta đi lạc mất giờ, hướng vào cái không thiết yếu. Và còn phải để ý là không phải ai cũng đủ khả năng mô tả hiện tượng đúng thực, lấy thí dụ là bây giờ đang có nhiều sách báo nói về kinh nghiệm lúc sắp chết (near death experience), nghe thật kỳ bí và hấp dẫn, nhưng y khoa ghi nhận rằng ở những bệnh nhân trong phút chốc bị thiếu oxygen, não bộ cũng sinh ra huyền tượng giống hệt vậy, thấy mình bị cuốn hút vào đường hầm tối đen rồi thoát ra ngoài ánh sáng chói lòa rực rỡ !

— Nghĩa là không biết khi nào là near death experience, khi nào là huyền tượng chỉ vì thiếu oxygen ?

— Úa, rồi còn những người tuyên bố là có thể đi ngược thời gian, nhớ lại cảm tưởng của mình lúc còn trong bụng mẹ, hồi tưởng được phút chào đời. Họ cũng bị khám phá là hồi tưởng ấy chỉ là tổng hợp những gì họ đọc từ sách báo, thâu lượm từ nhiều nguồn rồi lâu ngày tin đó là chuyện thật sự xảy đến cho mình. Như vậy óc phân biệt, chọn lọc rất cần khi đọc về hiện tượng.

Triết lý bí truyền đề cập hiện tượng mà không ngừng ở đó, nó đi tới, vượt qua hiện tượng để trình bày chân lý vĩnh cửu, luật bất biến; trọng tâm của nó là nguyên lý, là cảnh sống phong phú cõi tinh thần, nó hứa hẹn phần

thường lớn lao khi con người sống theo những điều hiểu biết. Mà đó là điều khó. Cung để ý, triết lý có hệ thống còn hiện tượng thì không. Triết lý giải thích con người, đồng thời cũng đưa ra một tương lai rục rĩ, thỏa mãn được ước vọng thanh cao. Hiện tượng chỉ thoáng qua, lời giải thích dựa trên hiện tượng thường không đầy đủ vì nó bị giới hạn trong điều kiện cá biệt và không đủ sức giải thích hay áp dụng cho trường hợp khác. Ngược lại, triết lý bao trùm tất cả và ứng dụng cho mọi trường hợp. Từ đây ta đi tới cái đặc tính chẳng những phân biệt triết lý với hiện tượng, mà cả những triết lý với nhau, ấy là:

- ❖ Cái cao chứa đựng cái thấp
- ❖ Cái lớn bao trùm cái nhỏ.

Tức là chuyện ở giới hạn thấp hay nhỏ đều có thể được giải thích với nguyên lý cao.

— Có lúc đi vào tiệm sách em thấy lòng bất an, và tạm thời mất định hướng. Bây giờ em hiểu ra là ít có sách hay triết lý đi tới căn nguyên vấn đề như MTTL. Phần lớn sách tâm linh đọc thì thích, nhưng rút cuộc câu hỏi căn bản 'Con người là ai, đi về đâu?' không cho câu trả lời thỏa đáng như với MTTL. Em có cảm giác lạ lẫm, đọc sách MTTL giống như buông thả người vào một nguồn an toàn, em đi theo sách không chút e ngại, gìn giữ, và khi đọc xong thấy thoải mái. Còn chuyện này nữa Bo, có sách em đọc không hiểu gì, chắc họ nói chuyện cao xa quá chẳng, hay họ nói những điều mà em thấy không cần thiết. Nó giống như thay vì đi thẳng vào tâm, tác giả lại dẫn người đọc đi lòng vòng bên ngoài, ngao du sơn thủy thấy nhiều cảnh vật trên đường mà không hề tới đích.

— Hai việc có thể nói đến ở đây:

❖ Trước hết cái thú vị và lợi điểm khi học MTTL là nó được trình bày do người biết họ nói cái gì, tác giả có kinh nghiệm, tư cách của họ bảo đảm sách, và dĩ nhiên là mình chỉ nói tới một số tác giả chọn lọc. Cung không có sự bảo đảm đó với đa số sách khác.

❖ Thứ hai, đây là một điểm tế nhị mà cần thấu đáo vì nó vạch rõ lý do Hội được thành lập cùng phần việc Hội sẽ làm. MTTL được tái xuất hiện vào thế kỷ trước như là một nỗ lực vén phần nào màn bí mật bao trùm sự sống, và bởi cái trí càng lúc càng phát triển, con người sẽ tìm tòi nhiều hơn về các việc bí ẩn này, viết thêm sách, có thêm ý kiến, thị trường sách vở tâm linh sẽ tràn ngập đủ mọi khuynh hướng, trường phái, và ấy là điều Hội cần tránh.

Đã có lời khuyến cáo trong những ngày đầu của Hội trong bức thư của đức Mahachohan, là Hội không thể trở thành một trường tâm lý, nghiên cứu những hiện tượng siêu hình hay triết thuyết cao xa mà quên đi mục tiêu đặt ra khi Hội được thành lập, là trình bày chân lý, đưa con người từ cõi giả sang cõi chân, từ nơi tối tăm đến nơi sáng suốt. Nói khác đi, sinh hoạt của Hội là giảng dạy những triết lý khiến con người tự giải thoát chính mình, chứ không hề là tìm hiểu để thỏa mãn tri thức mà thôi.

Hội viên do ý riêng có thể theo đuổi, nghiên cứu khoa tâm lý siêu hình, học thuật tư tưởng nào đó, nhưng sứ mạng của Hội là giúp con người nhận ra ánh sáng, thoát khỏi đau khổ do vô minh gây ra. Việc làm cao cả ấy không bao giờ mất thời gian tính, vì có lời rằng điều gì cần cho thế kỷ 19 thì có lẽ không còn cần cho thế kỷ 20, và lại càng lỗi thời khi ta sắp bước vào thế kỷ 21. Không phải vậy, việc thể hiện phần thiêng liêng nơi mình không hề lỗi thời. Nó đã được nói tới từ trước thế kỷ 19 khi Hội ra đời, và chắc chắn sẽ tiếp tục mãi mãi về sau,

vì nó chính là nguyên do của sự tiến hóa, và là căn bản cho sự hiện hữu của thế giới hữu hình. Hãy để những ai thích mổ xẻ tâm lý, tìm tòi chuyện quá khứ v.v. theo đường của họ, còn thì hội viên cần trung thành với tôn chỉ của Hội thưở ban đầu.

Chính cái số đông người thiếu hiểu biết về các luật căn bản mới cần Hội hơn hết, chứ không phải ai đã đủ khả năng trí tuệ tìm đường cho mình, và cũng do lời kêu cầu thầm lặng của khối đông mà Hội được thành lập. Chân lý Hội đưa ra nhằm giải đáp những thắc mắc tâm linh mà còn hơn thế nữa, chân lý chỉ đạt tới khi người ta phụng sự, hay nói khác đi, con người được giảng dạy chân lý khi họ nhân danh người khác đi tìm nó, và khi có được rồi thì không giữ cho mình mà truyền đạt cho người khác để họ cũng được sáng như mình. Thành ra, việc đi vào cõi tâm linh như một học giả bàng quan, phân tích, tìm tòi, nhằm thấu lượm hiểu biết, không phải là thái độ của người học MTTL. Sự hiểu biết phải nhằm làm con người bớt đau khổ, và người học MTTL không học riêng cho mình mà thôi. Túc có nhu cầu truyền bá MTTL.

Có những câu hỏi đặt ra, hay công trình nghiên cứu đồ sộ, lý thú về mặt trí tuệ nhưng khi nhìn về mặt tinh thần thì không có giá trị bằng. Không phải ta coi thường những hiểu biết của trí năng, nhưng muốn các hiểu biết ấy thực sự giúp ta đi tìm chân lý, thì nó phải dẫn đến cái hiểu biết về sự sống rộng lớn hơn, tức là thấy vị trí của việc mình làm trong sơ đồ chung. Khi chỉ miệt mài chuyên chú về một nét của của sự sống, mà không thấy mối liên hệ với những sự sống khác, thì đó là sự hiểu biết chưa toàn vẹn.

Muốn được trọn vẹn và có ý nghĩa, hiểu biết trí tuệ phải kèm ý thức tâm linh, hay hiểu biết tinh thần và vật chất đi chung với nhau. Cái rõ ràng nhất là Hội cần duy trì tính chất thần bí trong triết lý đưa ra, và một trong những nét thần bí đó là sự hiện hữu của các Chân Sư, việc các Ngài thấu nhận đệ tử, cùng mối liên hệ hết sức đẹp đẽ giữa Chân Sư và đệ tử. Ai đã có điểm phúc thấy thoáng qua sự việc, hay may mắn hơn, nếm được hạnh phúc do mối liên hệ mang lại, dù chỉ phút giây, không còn muốn điều gì khác. Nó là tất cả ước mơ của con người, là nguyện vọng cao cả nhất mà khi đạt tới, ta không mong muốn nào ngoài việc cố gắng phụng sự nhiều hơn nữa. Vì bằng cách phụng sự mà con người đến gần Chân Sư, và niềm tin vào Chân Sư không thể bị mai một trong Hội. Nếu không có nó, triết lý đưa ra chỉ là hiểu biết thú vị về mặt trí tuệ, giải đáp bí ẩn về sự sống, mà không dẫn dắt ta vào nội tâm là cái thế giới huyền diệu hơn bội phần.

Ngoài cái lý do phụng sự, việc quảng bá MTTL còn nhằm tránh một điều mà người ta dễ dàng lạc bước vào, ấy là biến các công trình tìm hiểu của mình thành việc sinh ra những trường phái tâm lý chỉ hữu dụng cho một số người, thay vì là đi tìm và thực hiện chân lý. Đó là chuyện có thể xảy ra, và phải hết sức tránh. MTTL không phải là cái thuộc sở hữu của một nhóm người được ưu đãi, mà nó thuộc về tất cả và phải được ứng dụng để mang lại sự tốt lành cho tất cả. Khi giới hạn nó vào một nhóm, tách rời không ứng dụng cho số đông, nó không còn là MTTL và con người lạc đường.

Tâm nguyện chính của người đi tìm chân lý là 'Hằng lưu tâm đến sự tiến bộ và toàn thiện của nhân sinh', mà không phải là sự giác ngộ, hiểu biết cho riêng mình. Nhân đây cũng nên chữa lại sơ sót trong khi dịch danh từ Phạn ngữ. Vị Prakteya Buddha vẫn được dịch là Độc Giác Phật, và sách giải thích ấy là linh hồn đi tìm sự giải thoát, giác ngộ cho cá nhân, do đó phạm lỗi ích kỷ về mặt tinh thần. Tội nghiệp cho các Ngài, quả có sự ích kỷ về mặt tinh thần, nhưng vị Prakteya Buddha không vướng mắc điều ấy. Trên thực tế, các Ngài tiến hóa ở mức cao hơn Phật Thích Ca và là phụ tá cho đức Sanat Kumara.

— Tính đến nay Hội đã hơn 125 tuổi. Tâm lý con người và hiện trạng thế giới cũng khác xa so với năm 1875, vậy công việc của Hội trong thế kỷ 21 có gì thay đổi không ?

— Nhân dịp này mình nhìn lại ba mục đích của Hội xem sao. Mục đích đầu tiên không được thành công như ý, nhưng hai mục đích sau đã mang lại một số kết quả. Riêng về mục đích thứ ba, nhiều người cho rằng các quyền năng ẩn tàng là thần thông như thông nhãn, thông nhĩ (clairvoyance, clairaudience). Nghĩ như vậy sai lầm, hai khả năng đó là một phần của bí ẩn trong thiên nhiên mà theo diễn trình tiến hóa sẽ từ từ được khai mở. Điều mà mục đích thứ ba nhắm tới là các quyền năng của con người tinh thần, như thương yêu, quyết chí thực hiện điều lành. Thông nhãn, thông nhĩ và những quyền năng tương tự chỉ là hệ quả, chứ không phải là đích nhắm tới, vì khi phát triển những khả năng đó mà tâm chưa trong sạch, nó sẽ gây hại hơn là cho lợi, cản trở bước tiến của người.

Với tình thương, óc quyết tâm làm lành, dùng ý chí để tiến trên đường thánh thiện, điều bất lợi cũng có nhưng sẽ tránh được rất nhiều, do động cơ trong sạch, vì con người luôn được che chở bằng cái tâm trong sáng. Thế nên từ xưa đến nay, quyền năng chính đáng, xứng đáng được ước ao vẫn là quyền năng tinh thần: mong được hiểu người hơn là người hiểu mình như thánh Francis cầu xin, hay để thế giới không chú ý đến mình, như Ánh Sáng trên Đường Đạo ghi. Như vậy phải coi chừng kẻo làm lẫn mục đích thứ ba. Còn bước đường tương lai của Hội trong thế kỷ 21 chắc sẽ có thay đổi cho phù hợp tình thế mới tuy sứ mạng sẽ vẫn vậy, là trình bày chân lý. Nhưng phần trí tuệ mạnh mẽ của nhân loại làm ta phải để tâm hơn, thay vì phần tình cảm chiếm ưu thế như trong thế kỷ 20. Cảnh giới vô hình được nghiên cứu nhiều, và cái thú vị là người ta sẽ viết lại lịch sử, dựa vào những chi tiết do thông nhãn quan sát và mô tả.

— Nhưng tại sao có người sinh ra có thông nhãn và có người không ? Nói thiệt đôi lúc em cũng muốn có quyền năng chút chút để chiêm ngưỡng thiên thần, chứ không ham dòm hào quang người khác hay nhìn lại kiếp trước làm gì đâu.

— Mỗi người là một trường hợp riêng rẽ nên không có câu trả lời chung. Một số người có thông nhãn trong kiếp này là vì họ phát triển đến mức quân bình, có thể sử dụng khả năng ấy mà không sợ bị nguy hại như nẩy sinh lòng kiêu căng, với người khác như ông Geoffrey Hodson ấy là vì họ có phần việc cần thực hiện lúc này.

— Lúc nãy mình có nhắc phớt qua về bức thư của đức Mahachohan năm 1881, còn gọi là Hiến Chương của Hội Theosophia, bây giờ nói thêm được không Bo, em ngồi ngay gần rồi đây. Hễ có người trình bày thì em khỏi phải đọc sách, công đức vô lượng đó nghe Bo.

— Cũng làm như Bo là compact disc vậy, bỏ vô máy thì sẽ phát thanh liên tu bất tận. Phải để Bo thở nữa chứ, xong phải cho Bo ăn, trưa rồi, có thực mới vực được đạo, mọi chuyện khác tính sau.

Tin Tin.